

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC PHỐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /TB-UBND

Đức Phổ, ngày 21 tháng 01 năm 2014.

## **THÔNG BÁO**

**Kết luận về kết quả kiểm tra công tác văn bản tại  
Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Phổ Vinh.  
( năm 2011 - 2012)**

Xét báo cáo của Đoàn kiểm tra công tác văn bản tại Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 20 tháng 01 năm 2014 về kết quả kiểm tra công tác văn bản tại các xã. Chủ tịch UBND huyện thông báo kết luận về kết quả kiểm tra công tác văn bản tại HĐND, UBND xã Phổ Vinh như sau:

### **A. Kết quả kiểm tra:**

#### **I. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND):**

Trong năm 2011, 2012 HĐND xã đã ban hành 23 nghị quyết, trong đó có 10 nghị quyết mang tính QPPL).

#### **1. Ưu điểm:**

Nhìn chung nghị quyết của HĐND xã cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật. Các nghị quyết đã kịp thời thể chế hoá những chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của cơ quan Nhà nước cấp trên, đồng thời đề ra các chủ trương, chính sách cụ thể phù hợp với đặc điểm của địa phương nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

#### **2. Hạn chế:**

- Về công tác lưu trữ hồ sơ: Thường trực HĐND tổ chức việc lưu trữ hồ sơ không đúng quy định. Qua kiểm tra số nghị quyết lưu của hai năm có hơn 50% số nghị quyết không được đóng dấu. Trong các hồ sơ lưu đều thiếu các văn bản trình của UBND xã. Đối với các nghị quyết quy phạm như xây dựng các đề án, phương án ... không có lưu kèm theo nghị quyết.

- Về quy trình soạn thảo ban hành văn bản: Quy trình soạn thảo ban hành văn bản chưa đảm bảo, thiếu sự phân công công chức thực hiện, thiếu tổ chức cuộc họp để thông qua dự thảo nghị quyết, hầu hết các nghị quyết của HĐND là do các bộ phận chuyên môn soạn thảo và trình HĐND ký ban hành. Qua kiểm tra các nghị quyết của HĐND xã đã cho thấy về trình tự, thủ tục ban hành thấy chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 22 nghị định số 91/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND.

Trong năm 2011 HĐND xã sau khi ban hành có gửi Phòng Tư pháp kiểm tra 05 nghị quyết quy phạm, Phòng Tư pháp đã kiểm tra và có thông báo số 11/TB-TP ngày 01/02/2011; số 22/TB-TP ngày 24/01/2011; trong hai thông báo này phòng đã có ý kiến đề nghị TT HĐND tự kiểm tra lại các nội dung mà Phòng đã yêu cầu nhưng khi kiểm tra lại TT HĐND vẫn giữ nguyên và cũng không có ý kiến phản hồi.

- Sai sót về cơ sở pháp lý:

Nghị quyết số 07/2011/NQ-HĐND ngày 11/10/2011 Về ban hành quy chế hoạt động của HĐND xã Phổ Vinh khóa XI nhiệm kỳ 2011 – 2016. Vì toàn bộ nội dung của quy chế này đều mang tính quy phạm mà không căn cứ vào Nghị quyết số 753/2005/UBTV-QH11 ngày 02/4/2005 để làm cơ sở mà chỉ căn cứ vào Luật Tổ chức HĐND và UBND và đề nghị của TT HĐND là chưa phù hợp.

- Sai sót về nghị quyết hành chính thông thường nội dung không mang quy phạm mà ban hành nghị quyết quy phạm, như các nghị quyết:

+ Nghị quyết số: 08/2011/NQ-HĐND ngày 11/10/2011 về xác nhận kết quả bầu cử chức danh Phó Chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2011 – 2016.

+ Nghị quyết số: 13/2011/NQ-HĐND ngày 28/12/2011 về chương trình giám sát của HĐND xã năm 2012. và một số nghị quyết về xác nhận kết quả bầu cử các chức danh UBND xã.

- Sai sót về Sổ công văn và ngày tháng năm ban hành:

Trong năm 2011 HĐND xã ban hành 15 nghị quyết theo sổ công văn đi nhưng thực tế hồ sơ lưu có 02 nghị quyết không vào sổ nhưng lại có số, cụ thể:

+ Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐND ngày 10/01/2011 về nhiệm vụ thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách năm 2011;

+ Nghị quyết số 03/2011/NQ-HĐND ngày 10/01/2011 về chương trình giám sát của HĐND năm 2011.

- Sai sót về thẩm quyền ký, ban hành:

Nghị quyết số: 07/2011/NQ-HĐND ngày 11/10/2011 ở phần thẩm quyền ký ghi:

“ TM/TT-HĐND XÃ” - “ CHỦ TỊCH” “ NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG” là không đúng.

- Hiệu lực của Nghị quyết HĐND cấp xã luật quy định chỉ có 05 ngày kể từ ngày thông qua, nhưng quy định sau 15 ngày là không đúng. Cụ thể Nghị quyết số 07/2011/NQ-HĐND ngày 11/10/2011.

- Bản gốc nghị quyết lưu trữ không được đóng dấu, có 07 nghị quyết gồm: 03, 04, 02, 05, 06, 07, 09.

- Các nghị quyết về xác nhận kết quả bầu cử các chức danh của UBND xã đều không có lưu kèm các loại như lưu bản kiểm phiếu, biên bản kết quả bầu cử...

## **II. Đối với văn bản của UBND:**

Trong hai năm UBND xã đã ban hành 1.012 văn bản, trong đó có 259 quyết định; 05 chỉ thị và 748 văn bản khác.

Nhìn chung, UBND xã ban hành văn bản đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước tại địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

### **1. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:**

UBND xã ban hành văn bản dưới các hình thức như Công văn, Thông báo, tờ trình, báo cáo còn sai sót lớn về kỹ thuật trình bày, thể thức văn bản so với quy định tại Thông tư số: 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

Diễn hình: năm 2011 ban hành 71 công văn thì có 37 văn bản sai về thể thức hoặc kỹ thuật trình bày, Năm 2012 ban hành 78 công văn thì có 62 văn bản sai thể thức hoặc kỹ thuật trình bày. Ngoài ra, một số văn bản ban hành như quyết định sai về ký hiệu văn bản ( Quyết định 72/2011 ghi: 72/QĐ-CT.UBND); Gạch chân dưới từ: nơi nhận( quyết định số 68, 69, 73, 75, 80/2011; 32, 35, 43, 96, 160/2012)...

Thiếu chủ thể ban hành văn bản: Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/10/2011; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 29/10/2011; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 22/02/2012.

- Sử dụng mẫu văn bản cũ, sai về thể thức quy định: Quyết định số 06/QĐ-CTUB ngày 21/01/2011 về việc thành lập tổ vay vốn NHNo.

## **2. Về quản lý văn bản:**

Phần lớn văn bản đi đều được đăng ký vào sổ. Nhưng việc quản lý văn bản chưa tốt, cụ thể một số văn bản lưu mà chưa ký ( Quyết định 22/2012), văn bản lưu nhưng không đóng dấu ( Quyết định 36, 88/2011). Bản lưu là bản photo như báo cáo số: 77, 82, 93, 106/2011. Văn bản được đăng ký vào sổ nhưng không có bản lưu: báo cáo số: 104, 107, 108, 109/2011.

## **3. Về nội dung văn bản:**

Nội dung văn bản là bộ phận quan trọng nhất của văn bản, vì nó điều chỉnh và tác động trực tiếp đến các đối tượng được điều chỉnh, do đó các sai sót liên quan đến nội dung văn bản cần được phát hiện và điều chỉnh kịp thời để tránh những tác động tiêu cực tới các đối tượng được điều chỉnh của văn bản. Bên cạnh đó nội dung văn bản như thế nào phải gắn liền với một hình thức phù hợp mới thể hiện được tính khoa học và hiệu lực pháp lý của văn bản.

Qua kiểm tra hầu hết các văn bản UBND xã ban hành đều phù hợp với văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên nhưng cách dùng từ ngữ trong văn bản còn sử dụng khẩu ngữ, từ ngữ chưa rõ ràng, không phù hợp, sai chính tả, viết tắt chưa đúng quy định...

- Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 20/7/2011 về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:

+ Tại Điều 1 ghi “ tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 9 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đã sửa đổi, bổ sung năm 2007 và năm 2007” là chưa thể hiện cụ thể, rõ ràng mà phải ghi rõ hành vi chống đối hoặc không chấp hành pháp luật của người vi phạm.

+ Theo Nghị định 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009, những hành vi vi phạm tại điểm a, khoản 1, Điều 8 Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ hai trăm nghìn (200.000) đồng đến năm trăm nghìn (500.000) đồng nếu hậu quả của hành vi thuộc mức một (1). Nhưng trong Quyết định phạt 2.000.000 đồng là chưa đúng quy định.

+ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 20/5/2011, nhưng ra quyết định xử phạt ngày 20/7/2011 là chưa đúng quy định. Theo quy định Thời hạn ra quyết định xử phạt là

mười ngày, kể từ ngày lập biên bản về vi phạm hành chính; đối với vụ vi phạm hành chính có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt là ba mươi ngày. Trong trường hợp xét cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá ba mươi ngày. Quá thời hạn nói trên, người có thẩm quyền xử phạt không được ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp xử phạt trực xuất; trong trường hợp không ra quyết định xử phạt thì vẫn có thể áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 5 khoản (3) Phần này và tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cầm lưu hành. Người có thẩm quyền xử phạt nếu có lỗi trong việc để quá thời hạn mà không ra quyết định xử phạt thì bị xử lý theo quy định tại Điều 121 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (khoản 1, Điều 56, Pháp lệnh số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 2/7/2002 được sửa đổi bổ sung bằng Pháp lệnh số 31/2007/PL-UBTVQH11 và Pháp lệnh số 04/2008/PL-UBTVQH12). Hiện nay, áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính cũng áp dụng tương tự.

- Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 26/3/2012 về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại Điều 1 ghi: tình tiết giảm nhẹ” là chưa thể hiện cụ thể, rõ ràng, cần ghi rõ người vi phạm có hành động gì khắc phục hành vi vi phạm.

- Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2013: Điều 3 ghi “Văn phòng HĐND và UBND xã” là chưa đúng quy định. Theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức bộ máy UBND cấp xã, Công chức cấp xã có các chức danh sau đây: a) Trưởng Công an; b) Chỉ huy trưởng Quân sự; c) Văn phòng - thống kê; d) Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); đ) Tài chính - kế toán; e) Tư pháp - hộ tịch; g) Văn hoá - xã hội không có Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Viết tắt chưa đúng quy định: Quyết định số 110A/QĐ-UBND ngày 03/10/2012, tại Điều 1, “Nay kiện toàn Ban chỉ đạo XMC - PCGDTH - THCS”.

#### **4. Về thẩm quyền ban hành:**

Hậu quả của việc ban hành văn bản sai thẩm quyền là dẫn đến văn bản trái pháp luật, vì vậy để đảm bảo tính hợp pháp của văn bản, cơ quan và người có thẩm quyền ban hành văn bản cần phải khắc phục các sai sót này. Qua kiểm tra việc ban hành văn bản của UBND xã còn sai thẩm quyền chiếm tỷ lệ lớn ( lẫn lộn giữa thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng). Điển hình:

- Sai thẩm quyền ban hành về nội dung:

+ Quyết định số 61, 62/QĐ-UBND, ngày 02/7/2012 của Chủ tịch UBND xã về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Mẹo, bà Nguyễn Thị Năm; hộ ông Phạm Văn Lịch, bà Nguyễn Thị Thái. Theo Điều 39, Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/2/2004 của Chính Phủ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); Tổ chức

phát triển quỹ đất. Như vậy, ở cấp xã không có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

+ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của Chủ tịch UBND xã về việc bổ nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự. Theo Điều 29 Luật Dân quân tự vệ 2010 “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã (Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó; Chính trị viên, Chính trị viên phó) theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

- Thẩm quyền của UBND xã nhưng ban hành với thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, như Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 19/5/2011, Quyết định số 22, 72, 99, 110, 136, 144 năm 2011; Quyết định số 32, 35, 43, 96, 160 năm 2012.

- Thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã nhưng lại ban hành với thẩm quyền UBND xã: Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 15/3/2011, Quyết định số 07, 24, 100, 136A năm 2011; Quyết định số 58 năm 2012.

+ Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2011: thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã mà để UBND xã theo Thông tư 03/2005/TT-BTC.

- Báo cáo năm 2011 có 67 văn bản thì có 32 văn bản sai thẩm quyền.

- Năm 2012 có 04 Kế hoạch thì có 02 văn bản sai thẩm quyền.

## **B. Kết Luận:**

### **1. Ưu điểm:**

Công tác ban hành văn bản của HĐND và UBND đã mang lại những kết quả nhất định đối với công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Các văn bản của HĐND và UBND xã ban hành trong năm 2011, 2012 cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương để quản lý điều hành tốt mọi hoạt động tạo nên sự ổn định về an ninh - chính trị, đẩy mạnh sự phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội, tạo đà cho sự phát triển ngày càng vững mạnh về mọi mặt của địa phương góp phần vào mục tiêu chung của huyện về phát triển kinh tế, ổn định về an ninh - chính trị, phấn đấu cho mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **2. Hạn chế:**

Bên cạnh những ưu điểm công tác ban hành văn bản của Hội đồng nhân dân, UBND còn tồn tại những hạn chế tập trung vào các điểm sau:

Đối với văn bản của HĐND: Hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ như thiếu tờ trình, biên bản, phương án... và các văn bản có liên quan; nội dung nghị quyết còn sai sót, chưa xác định được nội dung nào phải được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL, nội dung nào cần được ban hành dưới hình thức văn bản thông thường. Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản chưa đầy đủ...

Đối với văn bản của UBND: còn sai sót nhiều về kỹ thuật trình bày văn bản. Thẩm quyền ban hành văn bản còn lẫn lộn giữa thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng hoặc sai thẩm quyền về nội dung. Nội dung văn bản còn nhiều sai sót đặc biệt là đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

### **C. Từ kết luận kiểm tra trên, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:**

#### **1. Đối với HĐND xã:**

HĐND xã căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật thực hiện tự kiểm tra đối với các văn bản đã ban hành trong năm 2011 - 2012.

Đối với những nghị quyết QPPL mà HĐND xã gửi cho Phòng Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền, sau khi có thông báo của phòng, TT HĐND phải thực hiện việc tự kiểm tra, chỉnh sửa theo nội dung đó và có thông báo phản hồi cho cơ quan kiểm tra biết. Nếu không thống nhất với nội dung mà Phòng Tư pháp đã kiểm tra thì phải có công văn phản hồi, nêu rõ lý do không thống nhất ý kiến của cơ quan kiểm tra để cơ quan Tư pháp báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định.

Trong công tác quản lý lưu trữ hồ sơ, cần lưu trữ đầy đủ các văn bản có liên quan đến việc ban hành nghị quyết đó. Bản gốc lưu trữ phải được đóng dấu đầy đủ.

Khi ban hành văn bản quy phạm ( Nghị quyết mang tính quy phạm) cần thực hiện đúng quy trình quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND.; Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn Phòng Chính phủ quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

#### **2. Đối với UBND xã:**

Yêu cầu UBND xã thực hiện việc tự kiểm tra và thực hiện việc khắc phục các sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, cách lưu trữ văn bản như ký, đóng dấu đầy đủ vào văn bản lưu; các văn bản ban hành sai thẩm quyền về nội dung cần được hủy bỏ, các văn bản sai thẩm quyền về hình thức cần được khắc phục lại cho phù hợp.

#### **3. Yêu cầu chung đối với HĐND và UBND:**

- HĐND và UBND xã tiếp tục củng cố và bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, công chức làm công tác văn bản như Văn phòng, Tư pháp;

- Đối với công chức các ban, ngành khi tham mưu cho UBND xây dựng văn bản phải đối chiếu hình thức, nội dung văn bản với các quy định của pháp luật và trước khi trình ký phải thông qua công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Văn phòng - Thống kê kiểm tra về thể thức văn bản, cơ quan soạn thảo dự thảo chịu trách nhiệm về nội dung văn bản. Đồng thời UBND xã quy định cụ thể trong việc trình ký văn bản. Đối với văn bản mang tính quy phạm pháp luật của UBND phải được công chức Tư pháp góp ý về tính pháp lý trước khi ban hành;

- UBND tổ chức triển khai lại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, Nghị định 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Thông tư số: 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ngày 19/01/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh và Quyết định 25/2011/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính của tỉnh Quảng Ngãi cho đội ngũ cán bộ, công chức và các đơn vị, ban, ngành cấp xã;

- UBND xã cân bố trí nguồn kinh phí thích hợp để bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp xã theo quy định tại Thông Tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của liên Bộ Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Trên đây là kết luận của Chủ tịch UBND huyện về kết quả kiểm tra công tác văn bản tại xã Phổ Vinh. Yêu cầu HĐND, UBND xã thực hiện việc tự kiểm tra và xử lý cho phù hợp với quy định. Thực hiện việc báo cáo cho Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Tư pháp) biết kết quả tự kiểm tra và xử lý. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động xây dựng, ban hành văn bản ở địa phương ngày càng tốt hơn. *17/11/14*

**Nơi nhận:**

- TT huyện ủy; ( thay BC)
- TT. HĐND huyện; ( thay BC)
- HĐND, UBND xã Phổ Vinh;
- Trưởng Đoàn kiểm tra;
- Lưu: VP HĐND&UBND.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Mùi**